TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đàm Thị H trình bày: Ngày 25/02/2019 chị kết hôn với anh Nguyễn Đức K. Trước khi kết hôn chị và anh K có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị về chung sống cùng anh K ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, có lần còn xẩy ra đánh nhau. Nguyên nhân do anh K ham chơi, không chịu khó lao động. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị hai bên gia đình đều biết và động viên, khuyên bảo nhưng không thành. Chị và anh K sống ly thân đến nay đã được năm, sáu tháng, ai sống thế nào thì

mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức K sinh được con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/09/2020, đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm nghề tự do, thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng, chị đủ khả năng để nuôi con chị trưởng thành, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức K, nhưng anh K không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì. Tại phiên tòa, anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí nội dung như chị H đã trình bày. Nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì con nên anh không nhất trí ly hôn, đề nghị chị H về đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dậy con cái.

Về con chung: Anh và chị Đàm Thị H sinh được con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/09/2020, đang ở với chị H. Cháu vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm lái xe ô tô, thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng, anh đủ khả năng để nuôi con anh trưởng thành, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía đương sự: Nguyên đơn chị Đàm Thị H chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Đức K chưa chấp hành đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức K. Về con chung: Giao cho chị Đàm Thị H nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức K trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam ngày 25/02/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H và anh K sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm

trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K không đồng ý ly hôn chỉ là để gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức K.

[2] Về con chung: Chị Đàm Thị H và anh Nguyễn Đức K sinh được 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/09/2020, đang ở với chị H, cháu vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị H và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét chị H, anh K đều có điều kiện để nuôi con, tuy nhiên cháu Nguyễn Đức A chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sinh sống ổn định với chị H. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu A, nên giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Đàm Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K khai anh và chị H có một lô đất gần chợ thị trấn Lục Nam cũ và yêu cầu chia. Căn cứ vào khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp anh K yêu cầu chia, anh K phải nộp đơn, kèm theo tài liệu chứng cứ để xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Đàm Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đức K.

2. Về con chung: Giao cho chị Đàm Thị H nuôi con là Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/09/2020. Anh Nguyễn Đức K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014100 ngày 20 tháng 10 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã B;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân